

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 1
ĐỀ 2

TOÁN

Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng

6

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN : TOÁN LỚP 6
ĐỀ 2

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Cho $A = \{x \in \mathbb{N}^* / x \leq 4\}$. Cách viết nào sau đây đúng

- A. $0 \in A$ B. $5 \notin A$ C. $4 \notin A$ D. $6 \in A$

Câu 2: Số tự nhiên nhỏ nhất chia hết cho 2; 3; 5 và 9 là:

- A. 0 B. 90 C. 10 D. 9

Câu 3. Phân tích số 40 ra thừa số nguyên tố ta được kết quả đúng là:

- A. 2.4.5 B. $2^3.5$ C. 5.8 D. 4.10

Câu 4: Kết quả của phép tính $8^5 : 8 \cdot 8^3$ dưới dạng lũy thừa

- A. 1^4 B. 8^5 C. 8^4 D. 8^7

Câu 5. Thực hiện hợp lý phép tính $(56.12 + 56.18) : 56$ ta được

- A. 112 B. 28 C. 30 D. 56

Câu 6. Tìm x là số tự nhiên biết $(x - 32) : 16 = 2$

- A. 64 B. 46 C. 0 D. 40

Câu 7. Năm nay bạn Kha 10 tuổi, mẹ bạn Kha 40 tuổi. Hỏi năm nay số tuổi của mẹ Kha gấp mấy lần số tuổi của Kha?

- A. 4 lần B. 5 lần C. 30 lần D. 20 lần

Câu 8. Một lớp có 12 nữ và 36 nam. Cô giáo chủ nhiệm muốn chia đều số bạn nam và bạn nữ vào các tổ. Vậy cô giáo có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu tổ, biết rằng số tổ không vượt quá 6.

- A. 12 tổ B. 3 tổ C. 4 tổ D. 6 tổ

Câu 9: Bạn An đi nhà sách mua 3 cây bút bi cùng loại và 6 quyển tập cùng loại. Biết giá tiền một quyển tập là 10 000 đồng. Bạn đưa chị thu ngân tờ 200 000 đồng và được chị trả lại 125 000 đồng. Hỏi giá tiền của 1 cây bút mà bạn An đã mua là bao nhiêu?

- A. 5 000 đồng B. 10 000 đồng C. 60 000 đồng D. 500 đồng

Câu 10. Chữ số thích hợp ở dấu * để số $\overline{3*5}$ chia hết cho 9 là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11: Tính diện tích hình chữ nhật, biết chiều rộng bằng 4cm, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng.

- A. 4cm^2 B. 8cm^2 C. 16cm^2 D. 32cm^2

Câu 12.. Hình thoi có 2 đường chéo cắt nhau lần lượt là 10cm và 8cm. Diện tích hình thoi là

- A. 40cm B. 80cm C. 40cm^2 D. 80cm^2

Câu 13.. Hình có 4 cạnh bằng nhau là:

Câu 14. Hình có 2 đường chéo vuông góc là:

Câu 15. Hình có 2 đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường là:

Câu 16. Hình có ba cạnh bằng nhau và ba góc bằng nhau là :

Câu 17. Hình chữ nhật có chiều rộng là 5cm và chu vi là 22cm. Diện tích hình chữ nhật này là:

Câu 18: Cho hình bình hành ABCD có $AB = 5\text{cm}$; chiều cao ứng với cạnh đáy AB là 3cm. Diện tích của hình này là bao nhiêu xentimet vuông?

Câu 19: Trong các chữ cái sau, chữ nào có trục đối xứng:

Câu 20: Trong các chữ cái sau, chữ nào có tâm đối xứng:

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. A solid black vertical line runs down the left side, creating a margin. The rest of the page is filled with evenly spaced horizontal grey lines. There are no markings or text on the page.

[illegible]